

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

Số: 249/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

T, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/ TLST-HNGĐ ngày 15/10/2018

Giữa: - Nguyên đơn: Anh Lê Xuân H ; Sinh năm: 1991

- Bị đơn: Chị Vũ Thị X ; Sinh năm: 1991

Đều trú tại: Thôn 9 xã T , huyện T , tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/11/2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Xuân H và chị Vũ Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Vũ Thị X đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

- Cháu Lê Vũ Trà M , sinh ngày 18/10/2011

- Cháu Lê Vũ Bảo N , sinh ngày 19/5/2013

Hai anh chị thống nhất thoả thuận:

Anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Lê Vũ Trà M , sinh ngày 18/10/2011 và cháu Lê Vũ Bảo N , sinh ngày 19/5/2013

Chị Vũ Thị X không cấp dưỡng nuôi con chung Chị Vũ Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thoả thuận:

Anh Lê Xuân H chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0001282 ngày 25/9/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T . Anh H được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã M , huyện N , tỉnh T
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng